

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 12-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành;
Ông Lò Văn Dường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 17/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 24/5/2023 đối với bị cáo:

Cà Thị T, sinh ngày 17/4/1994 tại xã L, huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014xxxxxxxxx; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Đ (đã chết) và bà Tòng Thị D; bị cáo không có chồng; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 17/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*Bản án số 29/2014/HSST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã L, Đoàn biên phòng L làm nhiệm vụ tại bản K, xã K, huyện S phát hiện, bắt quả tang Cà Thị T, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon màu hồng có chứa 07 viên nén hình trụ tròn màu hồng, 01 chiếc áo màu hồng, 01 bật lửa gas màu tím và 1.630.000 đồng.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: 07 viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của T có tổng khối lượng 0,70 gam, đã sử dụng 04 viên có tổng khối lượng 0,39 gam làm mẫu giám định ký hiệu T, 03 viên vật chứng còn lại có tổng khối lượng 0,31 gam ký hiệu T1. Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Metham phetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,70 gam, loại Methamphetamine”. Ngày 25/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã trưng cầu giám định số tiền 1.630.000 đồng. Kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Trong quá trình điều tra, Cà Thị T đã khai nhận hành vi như sau: Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2023, khi đi xem nương sắn của gia đình tại khu vực bản K, xã L, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 20 viên hồng phiến với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/02/2023, khi T đang ở nhà thì có 01 người đàn ông dân tộc Thái đến hỏi mua sắn nhưng T đã bán hết. Người này tiếp tục hỏi mua ma túy, T đã đồng ý bán cho ông ta 10 viên hồng phiến với số tiền 570.000 đồng, sau đó người đàn ông đi đâu T không rõ. T lấy 03 viên hồng phiến ra sử dụng hết, còn 07 viên T gói lại rồi cất giấu trong chiếc áo màu hồng cuộn cầm ở trên tay thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSSC ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Cà Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cà Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, một chiếc áo cộc tay và một chiếc bật lửa ga; tịch thu nộp ngân sách 570.000 đồng tiền bán ma túy; trả lại cho bị cáo 1.060.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 05/02/2023, bị cáo Cà Thị T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0.70 gam Methamphetamine. Tại phiên tòa, bị cáo khai: Ngày 04/02/2023, bị cáo mua 20 viên ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản K, xã L, huyện S với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 05/02/2023, bị cáo đã bán 10 viên ma túy cho người đàn ông dân tộc Thái với số tiền là 570.000 đồng. Sau đó sử dụng 03 viên và còn lại 07 viên ma túy. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng, mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua ma túy là Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu (*năm 2014, đã bị tuyên phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy*). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo chủ động khai ra việc mua bán ma túy. Bên cạnh đó, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, đơn thân nuôi hai con nhỏ, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về đối tượng có liên quan, bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy và người đàn ông đã mua ma túy của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trừ

đi mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc bật lửa gas màu tím và 01 chiếc áo cộc tay là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng, 01 mảnh nilon màu xanh đựng ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 570.000 đồng bị cáo khai là tiền bán ma túy cho người đàn ông dân tộc Thái, đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 1.060.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Cà Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cà Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: *“Vật chứng lưu kho vụ: Cà Thị T - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/02/2023 tại khu vực bản K, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh đựng ban đầu ký hiệu T1, bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,31 gam”*; 01 chiếc áo cộc tay màu hồng (dạng cúc đóng), đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu tím, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo 1.060.000 đồng (một triệu, sáu mươi nghìn đồng). Hai khoản tiền trên được đựng trong 01 phong bì thư của Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: *“CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG PC 09, PHONG BÌ NIÊM PHONG. Vật chứng vụ: Cà Thị T - Mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023. Tại phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn la. Gồm có: Tiền VNĐ 1.630.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)”*.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo Cà Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam